

TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN

Số: 02/1998/TT-TCBĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 1998

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Nghị định 109/1997-NĐ-CP của Chính phủ về mạng lưới và dịch vụ bưu chính

Ngày 12/11/1997, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 109/1997/NĐ-CP về bưu chính viễn thông, Tổng cục Bưu điện hướng dẫn việc thực hiện các quy định về mạng lưới và dịch vụ bưu chính trong Nghị định này như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Thông tư hướng dẫn thực hiện các quy định cung cấp, sử dụng, quản lý mạng lưới và dịch vụ bưu chính đối với doanh nghiệp cung cấp và người sử dụng dịch vụ.

1.2. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính.

1.2.1. Quyền.

Được tổ chức mạng lưới bưu chính công cộng theo quy định trong giấy phép để cung cấp dịch vụ;

Được quyền từ chối phục vụ trong những trường hợp người sử dụng dịch vụ vi phạm pháp luật;

Được hợp tác với nước ngoài theo những nội dung và hình thức do Thủ tướng Chính phủ quyết định và hướng dẫn của Tổng cục Bưu điện để phát triển mạng lưới và dịch vụ.

1.2.2. Nghĩa vụ.

Tổ chức mạng lưới bưu chính phục vụ trong toàn quốc, kể cả vùng sâu vùng xa theo quy hoạch và kế hoạch phát triển của Nhà nước và bảo đảm mạng lưới bưu chính hoạt động liên tục kể cả ngày lễ và chủ nhật;

Tổ chức việc cung cấp dịch vụ bảo đảm chất lượng đã công bố và phát triển dịch vụ đáp ứng nhu cầu người sử dụng;

Bảo đảm bí mật thư tín và an toàn bưu phẩm, bưu kiện, ngân phiếu chuyển tiền theo quy định của pháp luật. Cán bộ, nhân viên của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính không được lợi dụng nghề nghiệp, chức vụ mà chiếm đoạt, huỷ bỏ, bóc xem, trao đổi và tiết lộ nội dung bưu phẩm, bưu kiện, ngân phiếu chuyển tiền hoặc tiết lộ họ tên địa chỉ người gửi, người nhận;

Xây dựng và đăng ký chỉ tiêu chất lượng của từng loại dịch vụ theo quy định tại Thông tư số 01/1998/TT-TCBĐ ngày 15/5/1998 của Tổng cục Bưu điện;

Bồi thường thiệt hại theo quy định tại mục VI của Thông tư này cho người có quyền hưởng do lỗi của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ gây nên;

Phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý những trường hợp vi phạm pháp luật trong việc cung cấp và sử dụng dịch vụ bưu chính;

Chấp hành đúng các quy định về giá cước của Tổng cục Bưu điện và của Chính phủ (theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về quản lý giá và cước bưu chính, viễn thông số 99/1998/QĐ-TTg ngày 26/5/1998).

Chịu sự thanh tra, kiểm tra của Tổng cục Bưu điện và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc cung cấp dịch vụ bưu chính.

1.2. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ bưu chính.

1.2.1. Quyền.

Được quyền sử dụng dịch vụ bưu chính mà doanh nghiệp được phép cung cấp;

Được bảo đảm bí mật thư tín và an toàn bưu phẩm, bưu kiện, ngân phiếu chuyển tiền theo quy định của pháp luật;

Được quyền tự do lựa chọn doanh nghiệp cung cấp;

Được khiếu nại và yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định tại phần VI của Thông tư này;

Được thay đổi họ tên địa chỉ người nhận hoặc rút bưu phẩm, bưu kiện, ngân phiếu chuyển tiền khi chưa phát đến người nhận.

1.2.2. Nghĩa vụ.

Tuân theo quy định của pháp luật trong việc sử dụng dịch vụ. Không được sử dụng dịch vụ bưu chính nhằm mục đích chống lại Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây rối loạn an ninh trật tự và an toàn xã hội; vi phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục; hoạt động buôn lậu và các vi phạm pháp luật khác;

Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phục vụ đến địa chỉ;

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin, vật phẩm, hàng hoá gửi qua mạng lưới bưu chính; kê khai vật phẩm, hàng hoá khớp với phiếu gửi; không được sử dụng tên và địa chỉ của người khác để gửi bưu phẩm, bưu kiện, ngân phiếu chuyển tiền khi không được sự đồng ý của họ.

Thanh toán cước phí đối với dịch vụ mà mình đã sử dụng;

1.3. Quyền sở hữu bưu phẩm, bưu kiện, ngân phiếu chuyển tiền.

Bưu phẩm, bưu kiện, ngân phiếu chuyển tiền thuộc quyền định đoạt của người gửi khi chưa phát đến người nhận hoặc người được người nhận uỷ quyền nhận thay, trừ những trường hợp sau:

Vi phạm pháp luật bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền có lệnh tịch thu;

Bưu phẩm, bưu kiện có nội dung gây ô nhiễm hoặc vật phẩm, hàng hoá bị huỷ hoại do đặc tính tự nhiên mà doanh nghiệp buộc phải tiêu huỷ.

Trong các trường hợp này cơ sở cung cấp dịch vụ phải báo cho người gửi biết và gửi kèm biên bản xử lý để người gửi ký vào biên bản. 1.4. Để bảo đảm bí mật và an toàn bưu phẩm, bưu kiện cho người sử dụng, bưu phẩm và bưu kiện chỉ được mở trong các trường hợp sau đây:

Được một Hội đồng quy định tại Thông tư liên Bộ Tài chính và Bưu điện số 227/LB GTVTBĐ-TC ngày 31/8/1992 xác định là bưu phẩm, bưu kiện vô thừa nhận;

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có căn cứ để xác định trong bưu phẩm, bưu kiện có vật phẩm, hàng hoá mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm xuất khẩu, nhập khẩu;

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền khám xét theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vỏ bọc bưu phẩm, bưu kiện bị rách làm rơi nội dung bên trong, bưu cục phát hiện xử lý gói bọc lại;

Bưu phẩm, bưu kiện gửi ra nước ngoài và từ nước ngoài gửi vào Việt Nam có vật phẩm, hàng hoá phải qua kiểm tra hải quan để làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu. Việc mở bưu phẩm, bưu kiện ở những trường hợp đã nêu trên phải thực hiện theo đúng trình tự thủ tục được pháp luật quy định.

II. MẠNG LƯỚI BƯU CHÍNH CÔNG CỘNG

2.1. Mạng lưới bưu chính công cộng bao gồm các trung tâm kỹ thuật, khai thác, vận chuyển và điều hành bưu chính; các tuyến đường thư; hệ thống bưu cục; các điểm phục vụ; các đại lý và thùng thư đặt tại các nơi công cộng được doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính thiết lập để cung cấp dịch vụ bưu chính trong phạm vi cả nước.

2.2. Trung tâm.

Tuỳ theo quy mô hoạt động mà doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính có thể xây dựng các trung tâm kỹ thuật, vận chuyển và điều hành bưu chính để bảo đảm khai thác các dịch vụ bưu chính đáp ứng nhu cầu của người sử dụng dịch vụ.

2.2.1. Trung tâm kỹ thuật là trung tâm khai thác, xử lý nghiệp vụ đối với các dịch vụ bưu chính.

2.2.2. Trung tâm vận chuyển là trung tâm chuyên tổ chức vận chuyển bưu phẩm, bưu kiện, báo chí, hàng hoá tới các trung tâm khác hoặc các bưu cục trong một vùng hoặc trong cả nước.

2.2.3. Trung tâm điều hành là trung tâm chỉ đạo việc khai thác hoặc vận chuyển nhằm bảo đảm sự hoạt động đều đặn, thống nhất của mạng lưới bưu chính công cộng.

2.3. Bưu cục.

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính có thể tổ chức riêng các loại bưu cục giao dịch, bưu cục khai thác hoặc bưu cục phát hoặc có thể tổ chức một bưu cục nhưng thực hiện cả công việc nhận gửi, khai thác và phát bưu phẩm, bưu kiện, báo chí, ngân phiếu chuyển tiền, hàng hoá. Bưu cục được xây dựng tại các khu dân cư, nơi

công cộng, cảng hàng không, cảng biển, các đầu mối giao thông nhằm thuận tiện cho người sử dụng dịch vụ và giao nhận các chuyển thư.

Các bưu cục phải thực hiện việc treo biển, số hiệu bưu cục, số điện thoại giao dịch.

2.3.1. Bưu cục giao dịch là bưu cục được tổ chức để nhận gửi và phát bưu phẩm, bưu kiện, ngân phiếu chuyển tiền, báo chí hoặc hàng hoá cho người sử dụng dịch vụ.

Tại các Bưu cục giao dịch phải niêm yết giờ mở cửa phục vụ; bảng cước và các hướng dẫn sử dụng dịch vụ.

2.3.2. Bưu cục khai thác là bưu cục chuyên việc chia chọn, phân hướng bưu phẩm, bưu kiện, báo chí hoặc hàng hoá để gửi tới các trung tâm hoặc các bưu cục khác.

2.3.3. Bưu cục phát là bưu cục chỉ tổ chức việc phát bưu phẩm, bưu kiện, ngân phiếu chuyển tiền, báo chí hoặc hàng hoá tới người nhận.

2.3.4. Ngoài ra doanh nghiệp có thể tổ chức các điểm phục vụ khác như: Bưu cục lưu động, kiot để phục vụ người sử dụng dịch vụ.

2.3.5. Đối với việc cung cấp dịch vụ bưu chính quốc tế, ngoài các loại bưu cục trên, còn có Bưu cục ngoại dịch, bưu cục kiểm quan, địa điểm kiểm tra hải quan và bưu cục cửa khẩu.

2.3.6. Bưu cục ngoại dịch là bưu cục có trao đổi chuyển thư với bưu chính nước ngoài, đồng thời cũng là nơi làm thủ tục hải quan đối với vật phẩm hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua mạng lưới bưu chính công cộng. Bưu cục ngoại dịch được đặt tại nơi có điều kiện thuận lợi trong việc giao nhận chuyển thư quốc tế.

2.3.7. Bưu cục kiểm quan là bưu cục chỉ làm thủ tục hải quan đối với vật phẩm, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua mạng lưới bưu chính công cộng, đồng thời tổ chức việc nhận gửi và phát bưu phẩm, bưu kiện quốc tế. Bưu cục Kiểm quan được bố trí ở những địa phương có Cục Hải quan và địa phương này phải có lưu lượng bưu phẩm, bưu kiện quốc tế nhiều, thường xuyên.

2.3.8. Bưu cục Cửa khẩu là bưu cục được đặt ở cửa khẩu biên giới để làm nhiệm vụ giao nhận chuyển thư đường bộ quốc tế giữa Việt Nam với nước láng giềng có chung biên giới, đồng thời làm thủ tục nhận gửi và phát bưu phẩm bưu kiện quốc tế.